

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HS-ST

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

+ Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Ông Nguyễn Huy Tính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2021/LTST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 10/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 14/2021/TB-TA ngày 29/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn K; Giới tính: N; Sinh ngày 22/01/1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 3, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Thế D và con bà: Vi Thị V; Vợ: Phùng Thị Kim Ph; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 bị khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

2. Họ và tên: Đoàn Trung K; Giới tính: N; Sinh ngày 09/9/1972; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: tổ 9, phường X, thành phố TQ, tỉnh TQ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đoàn Văn N và con bà: Ngô Thị Bích N; Vợ: Nguyễn Mỹ N; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 bị khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

3. Họ và tên: Đặng Ngọc A; Giới tính: N; Sinh ngày 10/9/1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Kim Âu, xã ĐX, huyện GL, thành phố HN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đặng Văn C (đã chết) và con bà: Lê Thị T; Vợ: Đặng Thủy C;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 bị khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

4. Họ và tên: Đinh Văn N; Giới tính: N; Sinh ngày 15/6/1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ dân phố số 6, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đinh Văn T và con bà: Nguyễn Thị S; Vợ: Nông Thị C; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 bị khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

5. Họ và tên: Trần Quốc T; Giới tính: N; Sinh ngày 13/6/1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Hợp Lai, xã TC, huyện ĐH, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Quốc B và con bà: Nguyễn Thị M; Vợ: Hứa Thu T; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 bị khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

6. Họ và tên: Hoàng Văn L; Giới tính: N; Sinh ngày 07/8/1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã DP, huyện TD, tỉnh VP; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hoàng Cao P và con bà: Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 bị khởi tố và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

7. Họ và tên: Trần Ngọc Đ; Giới tính: N; Sinh ngày 20/6/1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã BL, huyện SL, tỉnh VP; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Kim Đ (đã chết) và con bà: Hoàng Thị H; Vợ: Phạm Kim T; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 bị khởi tố và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 08/8/2021, sau khi ăn uống tại cửa hàng xăng dầu số 32 thuộc khu 4, phường Vân Cơ, thành phố VT, tỉnh PT, Lê Văn K, sinh năm 1980, trú tại Khu 3, phường NT, thành phố VT; Trần Quốc T, sinh năm 1989, trú tại thôn Hợp Lai, xã TC, huyện ĐH, tỉnh PT; Đinh Văn N, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ; Đoàn Trung K, sinh năm 1972, trú tại tổ 9, phường X, thành phố TQ, tỉnh TQ; Trần Ngọc Đ, sinh năm 1985, trú tại xã BL, huyện SL, tỉnh VP; Đặng Ngọc A, sinh năm 1985, trú tại thôn Kim Âu, xã ĐX, huyện GL, thành phố HN và Hoàng Văn L, sinh năm 1990, trú tại xã DP, huyện TD, tỉnh VP (đều là lái xe của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex HN) cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sóc đĩa tại phòng ngủ số 3,

dãy nhà tập thể thuộc cửa hàng xăng dầu số 32 (dãy nhà tập thể này do A Nguyễn Văn Định, sinh năm 1976, trú tại xã Quyết Thắng, huyện ThA Hà, tỉnh Hải Dương quản lý). Tại đây, Trần Quốc T dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng rồi lấy 01 chiếc đĩa sứ và 01 bát sứ màu trắng có sẵn trong phòng, sau đó cùng cả nhóm ngồi dưới nền nhà của căn phòng ngủ để đánh bạc.

Về cách thức chơi và tỷ lệ thắng thua được các đối tượng thoả thuận thống nhất như sau: Lê Văn K là người cầm cái, K cho 04 quân vị hình tròn vào lòng đĩa rồi úp bát lên dùng hai tay xóc đều rồi đặt xuống chiếu để người chơi chọn cửa, đặt tiền bên tay phải người cầm cái là cửa chẵn còn đặt tiền bên tay trái người cầm cái là cửa lẻ. Người chơi bạc sẽ tự cân đối số tiền đặt cược ở hai cửa chẵn, lẻ. Số tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng/ván, không giới hạn số tiền lớn nhất. Sau đó, người cầm cái mở bát, nếu có 02 hoặc 04 quân cùng màu gọi là chẵn thì người đặt cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 01 hoặc 03 cùng màu gọi là lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng. Người chơi đặt cược đúng cửa chẵn hoặc lẻ sau khi mở bát thì coi là thắng và sẽ nhận được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược từ người cầm cái. Ngược lại, nếu người chơi thua sẽ mất toàn bộ số tiền đặt cược cho người cầm cái.

Các đối tượng cùng nhau đánh bạc liên tục đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra hình sự- Công an thành phố VT phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ gồm: số tiền 18.420.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị bằng giấy hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và 01 chiếc kéo.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi đánh bạc của mình bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, các bị can khai nhận như sau: Quá trình đánh bạc, Lê Văn K sử dụng số tiền 6.000.000 đồng; K sử dụng số tiền 4.500.000 đồng; Ngọc A sử dụng số tiền 4.000.000 đồng; N sử dụng số tiền 2.500.000 đồng; T sử dụng số tiền 500.000 đồng; L sử dụng số tiền 500.000 đồng và Đ sử dụng số tiền 420.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 18.420.000 đồng, phù hợp với số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang.

Đối với A Nguyễn Văn Định: Trong khoảng thời gian các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, A Định không có mặt tại dãy nhà tập thể của cửa hàng xăng dầu số 32, A Định không biết và không được hưởng lợi gì từ về hành vi đánh bạc của các bị can.

Tại bản cáo trạng số: 132/CT-VKS-VT ngày 04 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, truy tố các bị cáo Lê Văn K, Đoàn Trung K, Đặng Ngọc A, Đinh Văn N, Trần Quốc T, Hoàng Văn L, Trần Ngọc Đ về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đoàn Trung K, Đặng Ngọc A, Đinh Văn N, Trần Quốc T, Hoàng Văn L, Trần Ngọc Đ; Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn K; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên bố:* Các bị cáo Lê Văn K, Đoàn Trung K, Đặng Ngọc A, Đinh Văn N, Trần Quốc T, Hoàng Văn L, Trần Ngọc Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

*\* Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:*

- Bị cáo Lê Văn K từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng,
- Bị cáo Đoàn Trung K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng,
- Bị cáo Đặng Ngọc A từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng,
- Bị cáo Đinh Văn N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng,
- Bị cáo Trần Quốc T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng,
- Bị cáo Hoàng Văn L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng,
- Bị cáo Trần Ngọc Đ từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng,

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*\* Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 18.420.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 Bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị bằng giấy hình tròn, một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng, 01 chiếc kéo.

*\* Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 23 giờ 45 phút ngày 08/08/2021, tại phòng ngủ số 3, dãy nhà tập thể cửa hàng xăng dầu số 32, thuộc khu 4, phường Vân Cơ, thành phố VT, tỉnh PT, Lê Văn K, Đoàn Trung K, Đặng Ngọc A, Đinh Văn N, Trần Quốc T, Hoàng Văn L và Trần Ngọc Đ, đều là lái xe của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex HN, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh sóc đĩa, thì bị tổ công tác của Đội điều tra hình sự, Công an thành phố VT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.420.000 đồng và toàn bộ công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc.

Hành vi như nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

***Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố mà trực tiếp là ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện để nhận thức pháp luật, để nhận biết hành vi đánh bạc trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, tham gia tích cực vào việc đánh bạc trái phép, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền dùng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ tại chiếu bạc, nhưng bị cáo Lê Văn K là người cầm cái nên có vai trò lớn hơn các bị cáo còn lại, các bị cáo còn lại đều là người chơi nên có vai trò như nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn K có bố đẻ là thương binh, mẹ đẻ được Nhà

nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo. Xong bị cáo K là người cầm cái có vai trò lớn hơn nên cần xử phạt bị cáo K mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại là phù hợp và cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo để cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm và thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với A Nguyễn Văn Định là người quản lý nhà tập thể; Trong thời gian các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, A Định không có mặt, không biết và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 18.420.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 Bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị bằng giấy hình tròn, một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng, 01 chiếc kéo là công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đoàn Trung K, Đặng Ngọc A, Đinh Văn N, Trần Quốc T, Hoàng Văn L, Trần Ngọc Đ; Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn K; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[2]. *Tuyên bố:* Các bị cáo Lê Văn K, Đoàn Trung K, Đặng Ngọc A, Đinh Văn N, Trần Quốc T, Hoàng Văn L, Trần Ngọc Đ phạm tội: **“Đánh bạc”**.

[3]. *Xử phạt:*

- Bị cáo Lê Văn K 30.000.000 đồng, *(Ba mươi triệu đồng)*.
- Bị cáo Đoàn Trung K 25.000.000 đồng, *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.
- Bị cáo Đặng Ngọc A 25.000.000 đồng, *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.
- Bị cáo Đinh Văn N 25.000.000 đồng, *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.
- Bị cáo Trần Quốc T 25.000.000 đồng, *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

- Bị cáo Hoàng Văn L 25.000.000 đồng, *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.
- Bị cáo Trần Ngọc Đ 25.000.000 đồng, *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

\* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là: 18.420.000 đồng *(Mười tám triệu, bốn trăm, hai mươi nghìn đồng)*.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 Bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị bằng giấy hình tròn, một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng, 01 chiếc kéo (Theo Biên lai thu tiền số: AA/2020/0006919 ngày 12/11/2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

[5]. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Lê Văn K, Đoàn Trung K, Đặng Ngọc A, Đinh Văn N, Trần Quốc T, Hoàng Văn L, Trần Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyện**